



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN
Last Middle First

Current Address: _____

Date of Birth: 06 Feb. 1945 Place of Birth: Quang Tri VIETNAM

Previous Occupation (before 1975) 1rst. Lieutenant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 15 May 1975 To 17 Feb. 1981
Years: 6 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN NONG
(Listed on page 1)

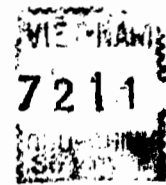
NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRUONG THI THANH HUONG	10.7.1956	Wife
NGUYEN BAO NAM	11.8.1982	Son
NGUYEN THI BAO NGOC	12,7,1984	Daughter
NGUYEN THI MINH PHUONG	16.6.1988	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

R

2-3-6



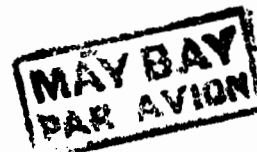
TO: BÀ KHÚC MINH THO

P.O. BOX 5435 ARLINGTON

V.A. 22205- 0635

USA

6 YRS



Fr: NGUYỄN NÔNG
H. XI Tân Hà - Hàm Tân
Thuan Hai - VIETNAM.

Kính gửi: Thuận Hải 06-08-1988.
Bà Kluc Minh Thô.

Kính thưa Bà:

Vì điều kiện thông tin có giới hạn nên đến hôm nay tôi mới được gần gũi biết Bà và địa chỉ. Trước hết tôi kính chào Bà và xin cầu chúc Bà những điều tốt lành nhất.

Thưa Bà. Tôi là một cựu sĩ quan trong quân đội VNCH - xuất thân từ trường Võ Bị Quốc gia (Đà Lạt). Sau biến cố 30-4-75. Tôi bị tập trung cải tạo. Sau gần 6 năm với nhiều trại cải tạo khác nhau tôi được trở về Sum họp gia đình.

Hôm nay gia đình tôi đang ở một vùng kinh tế mới (địa chỉ của tôi không có tên đường cũng không có số nhà - mà chỉ là Hố Tắc Xá), và đang làm rẫy (làm nghề nông ở miền trung du). Gia đình tôi đang gặp khó khăn trên nhiều phương diện.

Tôi gửi đến Bà thư này và hy vọng cầu mong Bà giúp đỡ cho tôi, để tôi có thể tìm một cuộc sống mới.

Kính thưa Bà -

Một lần nữa gởi đến tôi xin gởi đến Bà
những lời cầu chúc tốt đẹp nhất và
xin chân thành cảm ơn Bà -

Kính thư -

nh

Nguyễn Nồng - Trưởng Đại Đoàn Hông -

Nếu được thư này xin Bà hồi âm -
về địa chỉ sau:

Địa chỉ liên lạc:

NGUYỄN CỬ

(Nguyễn Cử là em họ)

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS IN VIETNAM
AND FOR EX-POLITICAL PRISONER

I.- Basic informations for applicants in Vietnam :

1. Full name of Ex-Political prisoner : NGUYEN NONG
2. Date/Place of birth : 06 Feb. 1945 at Huynh Xa Ha, Vinh Linh,
3. Position : Company Commander (Quang Tri Province.
4. Rank : 1st Lieutenant
5. Military serial number : 65/204574
6. Month, day, year arrested : 15 May 1975
7. Month, day, year out of camp : 17 Feb. 1981
Total time in re-education : 5 YEARS 9 MONTHS 2 DAYS
8. Current address : Hop Tac Xa I - Tan Ha - Ham Tan - Thuan Hai
9. Mailing address of Ex-Political prisoner : c/o Pr. NGUYEN CU,

**II.- LIST FULL NAME, DATE/PLACE OF BIRTH of Ex-Political Prisoner.
immediate family and Father, Mother :**

- a) Relatives to accompany with Ex-Political prisoner to be consisted for US country.

NAME	D.O.B.	SEX	HS	RELATIONSHIP
1. TRUONG THI THANH HUONG	10.7.1946	F	M	Wife
2. NGUYEN BAO NAM	11.08.1982	M	S	Son
3. NGUYEN THI BAO NGOC	12.07.1984	F	S	Daughter
4. NGUYEN THI MINH HUONG	16.06.1988	F	S	Daughter

b) Complete family listing (Dead/living)

1. Father NGUYEN DIEN (L) Tan Ha, Ham Tan, Thuan Hai.
2. TRAN THI BO (Mother) (L) - id -
3. NGUYEN THI LY (sister) (L) Kim Long, Chanh Thanh, Dong Nai
4. NGUYEN THI VU (sister) (L) Huong 1, Dong Ha, Binh Tri Thien
5. NGUYEN VAN VINH (brother) (L) Tan Ha, Ham Tan, Thuan Hai
6. NGUYEN THI QUY (sister) (L) - id -

III.- Relatives outside Vietnam

Name : NGUYEN CU
Relationship : brother
Address :

- IV.- Have you submitted the application of family reunification to the ODP office until now ?** No X Yes _____
Has this application been replied from Bangkok ODP relative to you in Vietnam ? Yes _____ No X
LOI ? Yes _____ No X

V.- ANY ADDITIONAL REMARKS :

Due to the difficulties of my family situation, I wish to be able to go to the USA with my entire family under the US Government auspices and under the ODP arrangement/classification.

In case of this questionnaire was favorably considered by you and in the event of my case was eligible for entry visa (s) to the USA, would you please issue me a File No. IV and/or a Letter of Introduction including your list with our names to be passed to the VN Authorities.

Signature : _____

Date : _____

Documents attached :

- | | |
|--|---|
| 1) Copy of Release Certificate | 2) Copy of Marriage Certificate |
| 3) Photos | 4) Copies of my B.C. and my family members' B.Cs. |
| 5) Copy of Pre-1975 ID Cards. | |
| 6) Certificate of Graduation of Military Academy School. | |

Việt-nam Cộng-hòa

BỘ NỘI-VỤ

Hôn-nhĩ
Thẻ căn-cước
Số 141381

Họ - Tên
Bí danh
Ngày năm sinh
Nơi sinh
Cha
Mẹ
Nghề-nghiệp
Địa-chỉ

: Nguyễn-Hùng
:
: 6-2-1945
: Huỳnh-xá-hạ, Vĩnh-linh, Quảng-trị
: Nguyễn-Biến
: Trần-thị-Đo
: Học-sinh
: Tây-trị, Cam-lộ, Quảng-Trị

Cao : 1 th 60
Nặng : 48 Kg

: Dấu vết riêng : Miền lộ-phĩ
: Chấn sọc sau đuôi mày trái

Ngón trỏ trái : Ngón trỏ mặt

: Quảng-trị ngày 14-01-1964

TL. Tỉnh-Trưởng

Trưởng-Ty Hành-chánh

Ký tên : Trần-dĩnh-Phùng
và đóng dấu

SAO Y CHANH-BAN

Cam-lộ ngày 21 tháng 4 năm 1967

KT. Giám-định
Phó M. Giám-định



VIỆT-NAM CONG-HOA
SỞ TƯ-PHÁP HUẾ

Tòa HÒA GIẢI HỢNG QUYỀN QUẢNG-TRỊ

Việc họ lý số IIIO

BIÊN BẢN THỂ VÌ KHAI-SINH

Ngày 20.3.57

Của Nguyễn-Nông

Năm một ngàn chín trăm năm mươi bảy

Ngày Hai mươi sáu Tháng Ba

Trước mặt chúng tôi là LE-VAN-HY, Chánh-án

Tòa H.G.R.Q. Quảng-trị.

có Ô. NGUYEN-VAN-BAT Lục-sự ngồi giúp việc.

có (Tên tuổi và quán chỉ nguyên đơn) Nguyễn-Diện, 40 tuổi, trú tại Tây-trị, Đông-hà, thẻ kiểm-tra số T41.0116/A.000754 cấp tại Nha Đại-diện Hành-chánh Đông-hà ngày 25.7.55.

đến trình rằng hiện y không thể xin sao lục giấy Khai-sinh của con y là : Nguyễn-Nông.

được vì lẽ bên chánh bị thất-lạc và sổ hộ-tịch nơi chánh-quán bị tiêu-hủy bởi biến-cố chiến-tranh.

nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của nhân chứng có tên tuổi quán-chỉ do y triệu gọi đến để lập cho y biên bản thay thế chứng-thư hộ-tịch nói trên,

Liền đó có đến trình diện

Lê-dục-Xu, 60 tuổi, trú tại thôn Bệ-nhi Xã Đông-Hà, Tỉnh Quảng-trị, thẻ kiểm-tra số T41.0116/A.000.422 cấp tại Nha Đại-diện Hành-chánh Đông-hà ngày 25.7.55.

2) Nguyễn-văn-Huyền, 53 tuổi, trú tại Thôn Bệ-tan, Xã Quảng-trị, thẻ kiểm-tra số T41.0083/A.000.544 cấp tại Ty Cảnh-sat Quảng-trị, ngày 27.4.56 (bản-nhi)

3) Nguyễn-Sưu, 27 tuổi, trú tại KBC.4321 thẻ kiểm-tra số T43.0306/A.1204 cấp tại Hương-trà Tỉnh Thừa-thiên ngày 18.10.55.

Ba nhân chứng trên này sau khi nghe đọc các khoản nói trên, và các điều 337 hình luật Trung-Việt phạt tội ngụy chứng Hộ, đã tuyên thệ và chứng thật có biết rằng :

NGUYỄN-NÔNG, con trai, Việt-tịch, đã sanh ngày sáu, tháng hai, năm một ngàn chín trăm bốn mươi lăm (6.2.1945) tại làng Huỳnh-xê-hà, Quận Vĩnh-Linh, Tỉnh Quảng-trị, con Ông Nguyễn-Diện 40 tuổi, và bà Trần-thị-Bo 36 tuổi.

Hiện nay đương sự không thể xin sao lục giấy Khai-sinh của con, y
nói trên được vì những lý-do đã nêu trên

chiều giấy

Bởi vậy Bản Tòa chấp theo sự kiện trên và chiếu điều 47 và điều 48
Trung-Việt Hộ-luật lập biên bản để thế vì Khai-sinh của : Nguyễn-Hồng
cấp cho Ông Nguyễn-Điền.

theo như đơn xin đã đệ tại Bản Tòa ngày 26 tháng 4 năm 1957

Làm tại Tòa -An Quảng-trị ngày, tháng, năm như trên, sau
khi đọc lại, đương sự và các nhân chứng đều có ký tên dưới đây với
chúng tôi và Ông Lục-sự

Lục-Sự

Chánh-án

Đã ký : NGUYỄN-VĂN-BAT

Đã ký : LÊ-VĂN-HY

Nhân chứng ký tên

Đương sự ký tên

Lê-Đức-Iu / Nguyễn-văn-Huyền

Cha : Nguyễn-Điền

Nguyễn-Sưu

Mẹ : Trần-thị-Bo

Trước bạ tại HUẾ

Ngày 1 tháng 4 năm 19 57

Quyển 9 tờ 46 số 2927

Thầu : miễn thuế

CHỦ SỰ

Ký tên : PHAN-VĂN-BAT

BAO Y CHÍNH BẢN
QUẢNG-TRỊ, ngày tháng năm 1965
CHÍNH LỤC



Nguyễn-Điền

LƯU NHƯ BẢN SAO KHAI SINH



NGUYỄN NÔNG
1945



TRƯƠNG THỊ THANH HƯƠNG
1956



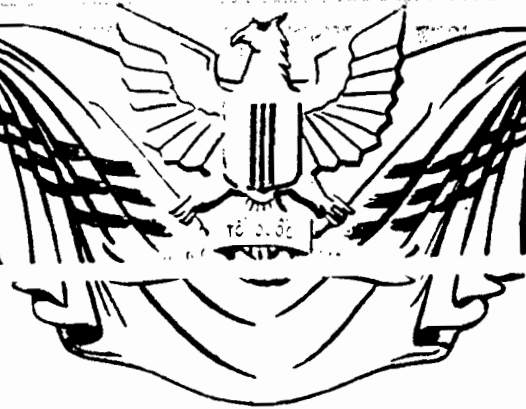
NGUYỄN BẢO NAM.
1982



NỮ THỊ BẢO NGỌC
1984



NỮ THỊ MINH
PHƯƠNG.
1988.



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ QUỐC-PHÒNG

Đã-Bảng-Tốt-Nghiep

TRƯỞNG VÔ BÍ QUỐC-GIA VIỆT-NAM

Tổng-Trưởng Quốc-Phòng

- Chiến Nghị Định số 2349/NĐ-QP ngày 13.12.1966 ấn định sự tổ chức, việc giáo dục Văn hóa, thời gian thu huấn và giá trị Văn Bằng Tốt Nghiệp Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.
- Chiến Nghị Định số 855/NĐ-QP ngày 22.12.1961 ấn định Quy chế Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.
- Chiến Lược Tổng kết thành tích học tập Văn hóa và Quân sự 4 năm.
- Chiến lược nghị của Hội đồng Văn hóa Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

CHUNG NHẬN

Nguyễn-Nông

SINH VIÊN SI QUAN NIÊN DỊCH SỐ QUAN 68/204.574 KHOA 24 ĐÀ THEO HỌC
CÓ KẾT QUẢ CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN VĂN HÓA VÀ QUÂN SỰ 4 NĂM TẠI TRƯỜNG VÔ BÍ QUỐC GIA VIỆT NAM ĐƯỢC CẤP
VĂN BẰNG TỐT NGHIỆP TVBOGVN ĐỂ CHẤP CHIÊU VÀ TIỀN DUNG.

Văn Bằng này có giá trị tương đương với Văn Bằng Kỹ Sư Tốt Nghiệp Trường
Đại Học Kỹ Thuật Quân Chính.

VĂN HÓA VỤ TRƯỞNG TVBOGVN

CHỈ HUY TRƯỞNG TVBOGVN

Saigon, ngày 17 tháng 12 năm 1971.
TỔNG TRƯỞNG QUỐC PHÒNG
Nguyễn Văn...
NGUYỄN VĂN...



Huế, ngày 27 tháng 02 năm 1987

LỆNH THA

Căn cứ thông tư số 220/TTg và thông tư số 240 ngày 4-4-1978 và ngày 9-8-1980 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc xét tha và gia hạn đối với các binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và các tổ chức chính trị, đảng phái phản động liên đang bị lập trưng giáo dục cải tạo các trại trong tỉnh.

Thi hành quyết định tha số 46/QĐ ngày 28 tháng 07 năm 1987 của ông Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Trị Thiên

TRƯỞNG TY CÔNG AN BÌNH TRỊ THIÊN

RA LỆNH THA

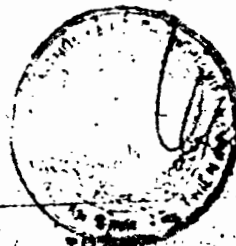
Họ và tên Nguyễn Nông bí danh _____Ngày tháng năm sinh 1945Quốc quán quốc tửTrú quán Cần Hải, Hòa Tân, Thuận HảiCấp bậc, chức vụ, trong bộ máy chính quyền của chế độ cũ
trung úy đại đội trưởng

Khi về phải trực tiếp trình diện ngay với Ủy ban nhân dân, công an xã _____

Cần Hải và công an huyện Hòa Tânthuộc tỉnh Thuận Hải và phải chịu sự quản chế của chính quyền địa

phương trong thời hạn 6 tháng đến 12 tháng và phải chấp hành các quy định của

Ủy ban nhân dân các cấp về việc cư trú và các mặt quản lý khác.

K/T TRƯỞNG TY CÔNG AN
BÌNH TRỊ THIÊN

THA CH

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/

Xã, Phường Tân Hòa Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QĐ số 61

Huyện, Quận Thị xã Tân

Ngày 15-7-77

Tỉnh, Thành phố Thị xã Tân

Số 10

Quyển số 01

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên NGUYỄN - NÔNG - TRUẬN T. THANH THỊ

Bí danh KHÔNG KHÔNG

Sinh ngày tháng 6-2-1945 10-7-1956

năm hay tuổi

Dân tộc KINH KINH

Quốc tịch VIỆT NAM VIỆT NAM

Nghề nghiệp NÔNG GIÁO VIÊN

Nơi đăng ký Đàn xã Tân Trường phổ thông cấp 2

nhân khẩu Tân, Xuân Cấp 1 II, Quảng Yên

thường trú Thị xã Bình Trú Chiên

Số giấy chứng minh nhân dân: 190109254

hoặc hộ chiếu

Đăng ký ngày 22 tháng 7 năm 1977 (81)

Người chồng ký Người vợ ký TM. UBND xã Tân Hòa

nh nh 

Đàn xã Tân

Tỉnh Thừa-Thiên
Quận Quảng-Điền
Làng, Phường Phú-Bình
HUẾ

TRÍCH LỤC TRONG SỔ KHAI SINH NĂM 1956

GIẤY KHAI SINH

Số biên 144

Tên họ người con mới sinh:	TRƯỜNG TÀI THANH-HƯƠNG
Quốc-tịch	Việt-Nam
Con trai hay con gái:	Con gái
Sinh ngày, tháng, năm nào:	Hồng mười tháng bảy năm một ngàn chín trăm năm mươi sáu (10-7-1956)
Sinh tại đâu: Làng, quận, tỉnh nào	Tại Phường Phú-Bình Thành phố Huế.
Tên họ tuổi, nghề nghiệp, sinh quán, chánh quán và chỗ ở của người cha: (chỉ cha mẹ có giá thú hợp pháp hay tuy không có giá thú hợp pháp nhưng người cha khai nhận đứa con mới sinh là con mình thời khoản này mới phải kê khai)	TRƯỜNG-HỮU-HỒ, 42 tuổi, công chức, sinh và Chánh quán làng Kim-Đôi Quận Quảng-Điền, Tỉnh Thừa-Thiên, trú tại Phường Phú-Bình, Thành Phố Huế.
Tên, họ, tuổi, nghề nghiệp, sinh quán, chánh quán và chỗ ở của người mẹ: (nếu người khai không biết mẹ đứa con mới sinh là ai thời khoản này để trống)	ĐẶNG-THỊ-HẢO, 41 tuổi, Nội trợ, sinh và chánh quán làng Kim-Đôi, Quận Quảng-Điền Tỉnh Thừa-Thiên, Trú tại Phường Phú-Bình Huế.
Ngoi thứ của người mẹ: (Nếu cha mẹ có giá thú hợp pháp thì kê đến đây: vợ chánh, vợ kế hay vợ thứ).	Vợ chánh
Tên, họ, tuổi, nghề nghiệp, sinh quán, chánh quán và chỗ ở của người hay những người khai.	TRƯỜNG-HỮU-HỒ, 42 tuổi, công-chức, sinh và chánh quán làng Kim-Đôi, Quận Quảng-Điền, Tỉnh Thừa-Thiên, Trú tại Phường Phú-Bình Huế.

Là thừa đủ lượt biên
An Tòa và giấy khai
sinh tại hoặc đã biên
các cước cho khác.

Tên, họ, tuổi, nghề nghiệp, sanh quán, chánh quán và chỗ ở người làm chứng thứ nhất.	Trương-Hữu-Thôn, 32 tuổi, ngụ Bình-Hải sanh và chánh: Quê làng Kim-Bôi, Quận Quảng- Điền, Tỉnh Thừa-Thiên, Trú tại Phường Phú Bình Hương.
Tên, họ, tuổi, nghề nghiệp, sanh quán, chánh quán và chỗ ở người làm chứng thứ nhì.	Phan-Văn-Chân, 33 tuổi, thợ may, sanh và chánh quán làng Kim-Bôi, Quận Quảng- Điền, Tỉnh Thừa-Thiên, Trú tại Phường Phú-Bình Hương.

Giấy khai này làm tại Phường Phú-Bình, Thành-Hố, Huế

Ngày hôm nay tháng bảy năm một ngàn chín trăm
năm mươi sáu (10-7-1936)

NGƯỜI KHAI

Trương-Hữu-Thôn

Người làm chứng thứ nhất (I)

Người làm chứng thứ hai

Trương-Hữu-Thôn

Phan-Văn-Chân

Ủy-viên Hộ-tịch

Văn-Công-Tổ

SAO Y CHẤM DAN
 Hiện lưu tại phòng lục
 CHANH LỤC SỰ

PHUNG TRÍCH LỤC

Ủy-viên Hộ-tịch



Khoản này là công khai các chủ của trong là khai báo

PHAI BIẾT. — Chỗ vắng không dùng phải kén một nơi

(1) Chỗ này Ủy-viên hộ tịch phải biên tên, họ người đi lý & biên chính trong &
 không phải lấy chữ ký.

MIỄN THUẾ

Mān HT2/P8

ĐẢN - SẠO.
GIẤY KHAI SINH

Số : 3
Quyển số : I

[illegible]

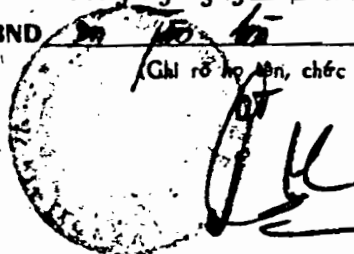
HỌ VÀ TÊN	NGUYỄN BẢO NAM. Nam, Nữ Nam.	
Sinh ngày, tháng, năm	11-08-1982 (mười một tháng tám năm một nghìn chín trăm tám mươi hai).	
Nơi sinh	Xã Tân Hải, Huyện Hải Tân, Tỉnh Thuận Hải	
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ
Họ tên, (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn - Nông 02-02-1945	Tướng Tôn Thành Hiếu 1946
Dân tộc	Khơ Me	Khơ Me
Quốc tịch	Việt - Nam	Việt - Nam
Nghề nghiệp nơi ĐKNK thường trú	Nông	Giáo viên Trường PT.CS & T. Quảng U
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn - Nông Xã Tân Hải, Huyện Hải Tân, Tỉnh Thuận Hải CNCC 35:	

Đăng ký ngày 14 tháng 1 năm 1983

TM/UBND

ký tên, đóng dấu

(Ghi rõ họ tên, chức vụ)



ỦY BAN NHÂN DÂN

Phường, Xã TÂN HẠ

Huyện, Thị HAM TÂN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự Do — Hạnh Phúc

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 87

Quyển số 01

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

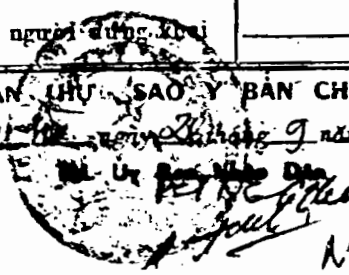
Họ và tên	NGUYỄN THỊ BẢO NGỌC		Nam, nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày tháng năm	12-07-1984 (mười hai tháng bảy một chín tám bốn)		
Nơi sinh	Khu phố Sinh viên I Thành phố Huế		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ tên, tuổi (hoặc ngày, tháng năm sinh)	Nguyễn Nông 06-02-1945	Trần Thị Thanh Hương 10-07-1956	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam	
Nghề nghiệp	Công nhân	giáo viên	
Nơi ĐKKK thường trú	Tân Hà, Ham Tân, Thuận Hải	Trường PTCS Quảng Bình B. ĐTT	
Họ tên tuổi nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Nông		

NHÂN LƯU SAO Y BẢN CHÍNH

Cant-ha ngày 21 tháng 9 năm 84

Đăng ký ngày tháng năm

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)



Nguyễn Phú

Mẫu HT3 P3

Thành phố, tỉnh: Đà Nẵng

Số: 90
Quyển số: 04

1									
---	--	--	--	--	--	--	--	--	--

NGUYỄN HUY ĐÌNH

CONTROL

and
Request; Room 4/2/89
Case Order
✓ Inter 4-8-89
"D"
Date _____
Membership; Status

gđi firm qua lli.